TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-3-2023
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mộng Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thỉnh và ông Lê Văn Tuyển

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Lam - Thư ký TAND huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 30/3/2023, tại trụ sở TAND huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2023/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023, về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/3/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1988, có mặt
Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện T Hòa, tỉnh Phú Yên.

2. Bị đơn: Lê Kim D, sinh năm 1986, vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Về hôn nhân: Vợ chồng tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại UBND xã S vào năm 2010. Quá trình chung sống hạnh phúc một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Anh D thường xuyên đi làm xa, thỉnh thoảng mới về, không có trách nhiệm với gia đình, con cái. Hai bên không còn sống chung từ đầu năm 2021. Đến nay không còn tình cảm nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có 02 con chung chung Lê Hoài Bảo A 12/2/2010 và Lê Bảo K, sinh ngày 08/5/2012, lâu nay các con do nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn nguyên đơn xin tiếp tục nuôi hai con và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn Lê Kim D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Về con chung xin nuôi hai con chung, yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đ/2 con. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến trình bày của đương sự, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp ly hôn; Bị đơn có hộ khẩu tại huyện Tây Hòa nên thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện T theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của BLTTDS.

[1.2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 của BLTTDS.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim L và bị đơn Lê Kim D tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, có đăng ký tại UBND xã S, huyện T ngày 05/02/2010 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm hay cãi nhau, bị đơn không có trách nhiệm, không quan tâm chăm sóc con cái; sự việc nêu trên có xác nhận của trưởng thôn T và UBND xã S. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung Lê Hoài Bảo A, sinh ngày 12/2/2010 và Lê Bảo K, sinh ngày 08/5/2012. Xét, hai cháu lâu nay do chị L nuôi dưỡng, đã quen sống cùng chị Liến, có nguyện vọng tiếp tục ở với mẹ nên tiếp tục giao cháu A, cháu K cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về mức cấp dưỡng nuôi con: Xét bị đơn làm nghề nông, có thu nhập, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải cấp dưỡng nuôi hai con bằng mức lương cơ bản hiện nay 1.500.000đ/2con/tháng là phù hợp nên cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 227 BLTTDS; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội về án phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị Kim L.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với bị đơn Lê Kim D.

2. Về con chung: Giao con chung 02 con chung Lê Hoài Bảo A 12/2/2010 và Lê Bảo K, sinh ngày 08/5/2012 cho nguyên đơn Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng.

Bị đơn Lê Kim D phải cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/tháng/2con. Thời gian cấp dưỡng: Kể từ tháng 3/2023 cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện về chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 5, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí HNGĐ sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tại biên lai thu tiền số 0006000 ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã S
(GCNKH số 11, ngày 05/02/2010);
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Mộng Tuyền